

Số: *1564* /SGDĐT-GDMN

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày *19* tháng 12 năm 2012

V/v hướng dẫn thực hiện hồ sơ sổ sách  
“Sữa học đường” năm 2013.

**Kính gửi:** Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt “Đề án sữa học đường cho trẻ trong trường mầm non và trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng, giai đoạn 2012-2016”;

Căn cứ vào tình hình kiểm tra thực tế “Chương trình sữa học đường” tại một số đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện “Chương trình sữa học đường” năm 2013 như sau:

**1. Tổ chức cho trẻ uống sữa:**

- Mỗi tháng cho trẻ uống 8 hộp, nếu trẻ nghỉ thì tổ chức cho trẻ uống bù khi trẻ đi học lại. Chỉ cho trẻ uống bù trong tháng.

- Tổ chức lồng ghép “Ngày hội uống sữa học đường” vào trong các ngày lễ: Ngày hội bé đến trường, lễ hội mừng xuân, ngày quốc tế thiếu nhi, sơ kết, tổng kết năm học.

**2. Các loại hồ sơ sổ sách:**

- Thực hiện đúng các biểu mẫu của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định (*File đính kèm*).

- Cân đo cho 100% trẻ và cập nhật kịp thời vào phiếu theo dõi của lớp (tại thời điểm cân đo, nếu trẻ nghỉ học cân bổ sung ngay sau khi trẻ đi học lại). Trẻ dưới 36 tháng tuổi cân đo hàng tháng, trẻ trên 36 tháng tuổi cân đo hàng quý.

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình Sữa học đường thực hiện theo giai đoạn và kiện toàn, bổ sung khi có thay đổi nhân sự.

- Đối với trường chỉ ra quyết định thành lập “Ban kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình sữa học đường”.

**a. Hồ sơ, sổ sách của Phòng Giáo dục:**

- Văn bản chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện chương trình “Sữa học đường” (lưu theo từng cấp).

- Kế hoạch thực hiện chương trình “Sữa học đường”.

- Báo cáo việc thực hiện chương trình “Sữa học đường”.

- Bảng đăng ký trẻ uống sữa của các cơ sở giáo dục trong huyện, thành phố.

- Bảng tổng hợp đăng ký trẻ uống sữa, điểm giao nhận sữa của toàn huyện, thành phố.
- Bảng tổng hợp trẻ uống sữa của các cơ sở giáo dục của toàn huyện, thành phố.

- Bảng tổng hợp tình trạng sức khỏe.

**b. Các loại hồ sơ, sổ sách của cơ sở giáo dục:**

- Văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện chương trình “Sữa học đường” (lưu theo từng cấp).

- Quyết định thành lập ban kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình “Sữa học đường”.

- Kế hoạch thực hiện chương trình “Sữa học đường”.

- Bảng đăng ký trẻ uống sữa của nhà trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình “Sữa học đường” theo quy định.

- Phiếu xuất, nhập kho (sổ xuất kho).

- Phiếu theo dõi trẻ uống sữa học đường của từng nhóm, lớp. Cuối tháng phải kết phiếu cả hàng dọc và hàng ngang.

- Bảng tổng hợp trẻ uống sữa toàn trường.

- Bảng tổng hợp tình trạng sức khỏe trẻ.

- ❖ **Lưu ý:** Đối với các cơ sở cấp phát sữa cho các lớp lẻ, các nhóm tự thực phải có phiếu xuất kho và lưu vào sổ.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chương trình “Sữa học đường” năm 2013. Đề nghị các huyện, thành phố triển khai thực hiện đúng theo tinh thần của công văn. *HL*

**Nơi nhận:**

- Như trên (để t/hiện);
- Giám đốc (để b/c);
- Websize Sở;
- Lưu: VT, GDMN, HaNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Yến**



TT	Họ tên trẻ		Tên	Ngày trẻ uống sữa theo lịch							Tổng cộng	Ngày uống bù do ngày trước trẻ nghỉ							Tổng cộng	Số sữa tồn	Đánh giá tình trạng sức khỏe										
	Họ	Tên		1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14			15	16	SDD cân nặng	SDD chiều cao	Béo phì						
28																															
29																															
30																															
31																															
32																															
33																															
34																															
35																															
36																															
37																															
38																															
39																															
40																															
41																															
42																															
43																															
44																															
45																															
46																															
47																															
48																															
49																															
50																															
<b>Tổng cộng</b>																															

Hiệu trưởng

Thủ kho

Giáo viên phụ trách nhóm/lớp



TT	Họ tên trẻ	Tên	Ngày trẻ uống							Ngày uống bù							Tổng cộng	Số sửa tồn								
28																										
29																										
30																										
31																										
32																										
33																										
34																										
35																										
36																										
37																										
38																										
39																										
40																										
41																										
42																										
43																										
44																										
45																										
46																										
47																										
48																										
49																										
50																										
		<b>Tổng cộng</b>																								

Giáo viên phụ trách nhóm/lớp

Thủ kho

Hiệu trưởng



SỔ THEO DÕI XUẤT NHẬP SỬA

Tháng / 2013

Ngày	Diễn giải	Nhập	Xuất	Tồn	Ký

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

THỦ KHO



UBND HUYỆN/TP:.....

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu 1: Số lượng

**BẢNG BÁO CÁO THỰC HIỆN  
"ĐỀ ÁN SỮA HỌC ĐƯỜNG CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON" NĂM .....**

TT	Tên trường/nhóm. lớp (Nếu là loại hình NCL thì ghi rõ loại hình DL/TT + tên trường, nhóm, lớp)	Xã/Phường /Thị trấn	Tổng số trẻ đến trường, lớp MN	Tổng số trẻ đăng ký uống sữa	Số trẻ thực uống	Số trẻ tăng so 6 tháng đầu năm 2012	Số trẻ giám so cùng kỳ năm 2011	Số hợp sữa trẻ đã uống	Số hợp sữa bị hư	Số hợp sữa còn tồn	Số tiền mua sữa từ xã hội hóa (ĐV tính: 1.000 đồng)	Ghi chú
1												
2												
3												
...												
...												
	<b>Tổng cộng:</b>											

(Ghi chú: \* Điền đầy đủ tên các trường, cơ sở được tham gia thực hiện đề án CTSHD và số liệu vào các cột của biểu;

Người lập bảng

Lãnh đạo duyệt

UBND HUYỆN/TP.....

**Biểu 2. Chất lượng**

Tên trường/nhóm, lớp	Tổng số trẻ MIN được uống sữa	Tổng số trẻ dự cân, đo	Tỉ lệ	Số trẻ tăng cân	Số trẻ tăng chiều cao	TS trẻ dư cân	Số trẻ Suy dinh dưỡng (SDD)			Giảm số trẻ SDD thể nhẹ cân so 6 tháng đầu	Giảm số trẻ SDD thể nhẹ cân so cùng kỳ năm 2011	Tăng số trẻ SDD thể thấp còi so cùng kỳ năm
							SDD thể nhẹ cân	Tỉ lệ	SDD thể thấp còi			

Địa danh, ngày tháng 01 năm 2013

Người lập bảng

Lãnh đạo duyệt